

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC TRỌNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2020

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Ông Nguyễn Huy Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 588/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Ông **Trần Tổng C**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/9/2019, bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:* Bà và ông Trần Tổng C kết hôn vào năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/7/2012. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi, có thời gian tìm hiểu trong 10 năm. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng ngày càng

khác biệt về quan điểm sống và tính cách không hòa hợp; ông C thường xuyên nhậu về đánh đập vợ và không có sự quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Nay bà Phạm Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Tổng C.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 hiện nay đang do ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà đồng ý giao ông Trần Tổng C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 cho đến ngày các con chung thành niên và bà không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 13/12/2019 và Biên bản làm việc ngày 24/02/2020, bị đơn ông Trần Tổng C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa ông bà tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như bà Phạm Thị H trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bà H đã chuyển ra ngoài sinh sống từ cuối năm 2019 cho đến nay; vợ chồng đều có lỗi trong mâu thuẫn gia đình. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân ông đã cố gắng hòa giải nhưng bà H cương quyết ly hôn nên vợ chồng không thể nói chuyện hòa giải và hàn gắn tình cảm. Hiện nay ông Trần Tổng C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không trầm trọng nên bà Phạm Thị H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn và có yêu cầu đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 hiện nay đang do ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông Trần Tổng C yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 và đồng ý giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 cho đến ngày các con chung thành niên; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu về việc ly hôn và thay đổi yêu cầu về việc nuôi con chung. Bà Phạm Thị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 vì hiện nay điều kiện của bà đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung và đồng ý giao ông Trần Tổng

C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 cho đến ngày các con chung thành niên; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

*Việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc ly hôn ông Trần Tổng C; về con chung: Giao bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và giao ông Trần Tổng C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 cho đến ngày các con chung thành niên; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn ông Trần Tổng C theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Tổng C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Trần Tổng C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trần Tổng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống và bị đơn không có sự quan tâm đến gia đình, giữa vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ với nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình; từ cuối năm 2019 vợ chồng sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Theo bị đơn trình bày vợ chồng đều có lỗi trong mâu thuẫn gia đình; vợ chồng đã tự chấm dứt cuộc sống

chung và nguyên đơn không có thiện chí hòa giải. Xét thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Trần Tổng C mâu thuẫn trầm trọng; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau; đời sống chung đã chấm dứt; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị H được ly hôn ông Trần Tổng C.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Phạm Thị H và ông Trần Tổng C có 02 con chung là Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống từ tháng 2 năm 2020 đến nay ông Trần Tổng C trực tiếp nuôi dưỡng các con chung; điều kiện của bà H đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của cháu Trần Hân N được ở với mẹ. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung cần giao bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và giao ông Trần Tổng C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 cho đến ngày các con chung thành niên; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi các con chung là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Trần Tổng C.
2. Về con chung:

Giao bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hân N, sinh ngày 02/01/2013 và giao ông Trần Tổng C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 06/01/2016 cho đến ngày các con chung thành niên.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.*

### 3. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/0013965 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Phạm Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hạnh**